

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHỤ LỤC 1

TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG CÁ NHÂN NĂM HỌC 2022 - 2023

(Kèm theo Công văn số: 480/MĐC-TCCB ngày 31 tháng 8 năm 2023)

TT	Họ và tên	Khoa	Mức đánh giá, xếp loại				
			A+	A	B	C	KĐG
1	Nguyễn Khắc Lĩnh	Khoa Cơ - Điện	x				
2	Phạm Trung Sơn	Khoa Cơ - Điện	x				
3	Phạm Thị Thanh Loan	Khoa Cơ - Điện	x				
4	Nguyễn Thế Hoàng	Khoa Cơ - Điện	x				
5	Đoàn Công Luận	Khoa Cơ - Điện	x				
6	Đào Hiếu	Khoa Cơ - Điện	x				
7	Nguyễn Thế Lực	Khoa Cơ - Điện	x				
8	Nguyễn Trường Giang	Khoa Cơ - Điện	x				
9	Kim Ngọc Linh	Khoa Cơ - Điện	x				
10	Nguyễn Thị Bích Hậu	Khoa Cơ - Điện	x				
11	Đoàn Kim Bình	Khoa Cơ - Điện	x				
12	Uông Quang Tuyền	Khoa Cơ - Điện	x				
13	Phạm Tuấn Long	Khoa Cơ - Điện	x				
14	Bùi Ngọc Hùng	Khoa Cơ - Điện		x			
15	Đinh Văn Thắng	Khoa Cơ - Điện		x			
16	Bùi Minh Hoàng	Khoa Cơ - Điện		x			
17	Tổng Ngọc Anh	Khoa Cơ - Điện		x			
18	Nguyễn Sơn Tùng	Khoa Cơ - Điện		x			
19	Đặng Vũ Đình	Khoa Cơ - Điện		x			
20	Nguyễn Văn Lại	Khoa Cơ - Điện			x		
21	Cung Quang Khang	Khoa Cơ - Điện			x		
22	Phạm Văn Tiến	Khoa Cơ - Điện			x		
23	Hà Thị Chúc	Khoa Cơ - Điện			x		
24	Phạm Minh Hải	Khoa Cơ - Điện			x		
25	Trần Đức Huân	Khoa Cơ - Điện			x		
26	Đỗ Như Ý	Khoa Cơ - Điện	x				
27	Đặng Văn Chí	Khoa Cơ - Điện	x				
28	Hồ Việt Bun	Khoa Cơ - Điện	x				
29	Ngô Thanh Tuấn	Khoa Cơ - Điện	x				
30	Trần Viết Linh	Khoa Cơ - Điện	x				
31	Hà Văn Thủy	Khoa Cơ - Điện	x				
32	Nguyễn Thanh Tùng	Khoa Cơ - Điện	x				
33	Nguyễn Văn Xô	Khoa Cơ - Điện	x				
34	Phạm Thị Thủy	Khoa Cơ - Điện	x				
35	Kim Thị Cẩm Ánh	Khoa Cơ - Điện	x				
36	Nguyễn Tiến Sỹ	Khoa Cơ - Điện	x				
37	Khổng Cao Phong	Khoa Cơ - Điện	x				

TT	Họ và tên	Khoa	Mức đánh giá, xếp loại				
			A+	A	B	C	KĐG
38	Lê Xuân Thành	Khoa Cơ - Điện	x				
39	Nguyễn Thạc Khánh	Khoa Cơ - Điện	x				
40	Nguyễn Đức Khoát	Khoa Cơ - Điện	x				
41	Phạm Đức Thiên	Khoa Cơ - Điện	x				
42	Phan Thị Mai Phương	Khoa Cơ - Điện	x				
43	Lê Thị Hồng Thắng	Khoa Cơ - Điện	x				
44	Nguyễn Thị Liên	Khoa Cơ - Điện	x				
45	Đào Thị Thủy	Khoa Cơ - Điện	x				
46	Lê Thị Hồng Diệp	Khoa Cơ - Điện	x				
47	Chu Mạnh Cường	Khoa Cơ - Điện	x				
48	Đặng Viết Khuê	Khoa Cơ - Điện		x			
49	Đào Thị Hiền	Khoa Cơ - Điện			x		
50	Thái Hải Âu	Khoa Cơ - Điện					x
51	Trần Bá Trung	Khoa Cơ - Điện					x
52	Nguyễn Ánh Dương	Khoa Cơ - Điện					x
53	Đỗ Đức Thành	Khoa Cơ - Điện					x
54	Lê Văn Hưng	Khoa Công nghệ thông tin	x				
55	Hoàng Anh Đức	Khoa Công nghệ thông tin	x				
56	Nguyễn Thế Lộc	Khoa Công nghệ thông tin	x				
57	Phạm Văn Đồng	Khoa Công nghệ thông tin	x				
58	Đặng Hữu Nghị	Khoa Công nghệ thông tin	x				
59	Hồ Thị Thảo Trang	Khoa Công nghệ thông tin			x		
60	Nguyễn Thị Hữu Phương	Khoa Công nghệ thông tin	x				
61	Nguyễn Thị Thanh	Khoa Công nghệ thông tin			x		
62	Phạm Thị Hải Vân	Khoa Công nghệ thông tin	x				
63	Diêm Công Hoàng	Khoa Công nghệ thông tin	x				
64	Trần Thị Thu Thúy	Khoa Công nghệ thông tin	x				
65	Đào Anh Thư	Khoa Công nghệ thông tin	x				
66	Đỗ Như Hải	Khoa Công nghệ thông tin		x			
67	Phạm Đình Tân	Khoa Công nghệ thông tin					x
68	Nguyễn Tuấn Anh	Khoa Công nghệ thông tin		x			
69	Đặng Quốc Trung	Khoa Công nghệ thông tin	x				
70	Đào Thị Tuyết	Khoa Công nghệ thông tin	x				
71	Nguyễn Thị Hải Yến	Khoa Công nghệ thông tin	x				
72	Dương Thị Tâm	Khoa Công nghệ thông tin		x			
73	Ngô Hùng Long	Khoa Công nghệ thông tin				x	
74	Phạm An Cường	Khoa Công nghệ thông tin		x			
75	Trương Xuân Bình	Khoa Công nghệ thông tin			x		
76	Bùi Thị Ánh Nguyệt	Khoa Công nghệ thông tin	x				
77	Phạm Đức Hậu	Khoa Công nghệ thông tin		x			
78	Bùi Thị Vân Anh	Khoa Công nghệ thông tin	x				
79	Dương Chí Thiện	Khoa Công nghệ thông tin	x				
80	Vũ Lan Phương	Khoa Công nghệ thông tin	x				

TT	Họ và tên	Khoa	Mức đánh giá, xếp loại				
			A+	A	B	C	KĐG
81	Vương Thị Như Quỳnh	Khoa Công nghệ thông tin	x				
82	Đào Thị Thu Vân	Khoa Công nghệ thông tin	x				
83	Trần Thị Như Hoa	Khoa Công nghệ thông tin	x				
84	Nguyễn Thị Phương Bắc	Khoa Công nghệ thông tin	x				
85	Nguyễn Thùy Dương	Khoa Công nghệ thông tin	x				
86	Nông Thị Oanh	Khoa Công nghệ thông tin	x				
87	Lê Hồng Anh	Khoa Công nghệ thông tin	x				
88	Nguyễn Duy Huy	Khoa Công nghệ thông tin	x				
89	Đặng Văn Nam	Khoa Công nghệ thông tin	x				
90	Phạm Quang Hiến	Khoa Công nghệ thông tin	x				
91	Phạm Thị Nguyệt	Khoa Công nghệ thông tin	x				
92	Nguyễn Thế Bình	Khoa Công nghệ thông tin	x				
93	Lê Thanh Huệ	Khoa Công nghệ thông tin		x			
94	Dương Thị Hiền Thanh	Khoa Công nghệ thông tin	x				
95	Nguyễn Thu Hằng	Khoa Công nghệ thông tin	x				
96	Vũ Thị Kim Liên	Khoa Công nghệ thông tin		x			
97	Nguyễn Thị Mai Dung	Khoa Công nghệ thông tin	x				
98	Nguyễn Hoàng Long	Khoa Công nghệ thông tin	x				
99	Trần Trung Chuyên	Khoa Công nghệ thông tin	x				
100	Đinh Bảo Ngọc	Khoa Công nghệ thông tin	x				
101	Ngô Thị Phương Thảo	Khoa Công nghệ thông tin			x		
102	Trần Mai Hương	Khoa Công nghệ thông tin	x				
103	Nguyễn Quang Khánh	Khoa Công nghệ thông tin					x
104	Trần Thị Hòa	Khoa Công nghệ thông tin	x				
105	Trần Trường Giang	Khoa Công nghệ thông tin	x				
106	Diêm Thị Thùy	Khoa Công nghệ thông tin	x				
107	Nguyễn Thị Phấn	Khoa Công nghệ thông tin		x			
108	Đào Thị Hồng Thắm	Khoa Công nghệ thông tin	x				
109	Phạm Hữu Lợi	Khoa Công nghệ thông tin	x				
110	Nguyễn Đức Quân	Khoa Công nghệ thông tin		x			
111	Nguyễn Thị Loan	Khoa Công nghệ thông tin	x				
112	Bùi Thế Vinh	Khoa Công nghệ thông tin					x
113	Đoàn Khánh Hoàng	Khoa Công nghệ thông tin					x
114	Nguyễn Trường Linh	Khoa Công nghệ thông tin					x
115	Nguyễn Minh Hòa	Khoa Dầu khí và Năng lượng			x		
116	Bùi Thị Ngân	Khoa Dầu khí và Năng lượng			x		
117	Nguyễn Duy Mười	Khoa Dầu khí và Năng lượng			x		
118	Nguyễn Thị Minh Hồng	Khoa Dầu khí và Năng lượng			x		
119	Lê Ngọc Ánh	Khoa Dầu khí và Năng lượng		x			
120	Phạm Văn Tuấn	Khoa Dầu khí và Năng lượng		x			
121	Phan Thiên Hương	Khoa Dầu khí và Năng lượng			x		
122	Trần Danh Hùng	Khoa Dầu khí và Năng lượng			x		
123	Phan Thị Hồng	Khoa Dầu khí và Năng lượng		x			

TT	Họ và tên	Khoa	Mức đánh giá, xếp loại				
			A+	A	B	C	KĐG
124	Vũ Hồng Dương	Khoa Dầu khí và Năng lượng	x				
125	Kiều Duy Thông	Khoa Dầu khí và Năng lượng	x				
126	Nguyễn Trần Tuấn	Khoa Dầu khí và Năng lượng			x		
127	Doãn Thị Trâm	Khoa Dầu khí và Năng lượng		x			
128	Nguyễn Văn Thành	Khoa Dầu khí và Năng lượng		x			
129	Nguyễn Khắc Long	Khoa Dầu khí và Năng lượng	x				
130	Trương Văn Từ	Khoa Dầu khí và Năng lượng	x				
131	Tô Hữu Toàn	Khoa Dầu khí và Năng lượng			x		
132	Nguyễn Thế Vinh	Khoa Dầu khí và Năng lượng		x			
133	Lê Quang Duyến	Khoa Dầu khí và Năng lượng	x				
134	Nguyễn Tiến Hùng	Khoa Dầu khí và Năng lượng	x				
135	Vũ Thiết Thạch	Khoa Dầu khí và Năng lượng		x			
136	Bùi Thị Lệ Thủy	Khoa Dầu khí và Năng lượng	x				
137	Phạm Xuân Núi	Khoa Dầu khí và Năng lượng	x				
138	Phạm Trung Kiên	Khoa Dầu khí và Năng lượng	x				
139	Ngô Thanh Hải	Khoa Dầu khí và Năng lượng		x			
140	Vũ Văn Toàn	Khoa Dầu khí và Năng lượng			x		
141	Nguyễn Thị Linh	Khoa Dầu khí và Năng lượng	x				
142	Ngô Hà Sơn	Khoa Dầu khí và Năng lượng	x				
143	Tổng Thị Thanh Hương	Khoa Dầu khí và Năng lượng	x				
144	Công Ngọc Thắng	Khoa Dầu khí và Năng lượng	x				
145	Lê Đức Vinh	Khoa Dầu khí và Năng lượng	x				
146	Hoàng Anh Dũng	Khoa Dầu khí và Năng lượng	x				
147	Nguyễn Văn Thịnh	Khoa Dầu khí và Năng lượng	x				
148	Nguyễn Thanh Tuấn	Khoa Dầu khí và Năng lượng	x				
149	Lê Văn Nam	Khoa Dầu khí và Năng lượng	x				
150	Nguyễn Văn Vinh	Khoa Dầu khí và Năng lượng		x			
151	Trần Ngọc Tuấn	Khoa Dầu khí và Năng lượng		x			
152	Vũ Cúc Phương	Khoa Dầu khí và Năng lượng		x			
153	Nguyễn Thu Thủy	Khoa Dầu khí và Năng lượng	x				
154	Nguyễn Thị Thu Hằng	Khoa Dầu khí và Năng lượng	x				
155	Trương Thị Chinh	Khoa Dầu khí và Năng lượng					x
156	Phạm Ngọc Kiên	Khoa Dầu khí và Năng lượng					x
157	Trần Văn Hữu	Khoa Dầu khí và Năng lượng					x
158	Đỗ Thành Sỹ	Khoa Dầu khí và Năng lượng					x
159	Tổng Trần Anh	Khoa Dầu khí và Năng lượng					x
160	Trần Hữu Kiên	Khoa Dầu khí và Năng lượng					x
161	Đoàn Văn Huân	Khoa Dầu khí và Năng lượng					x
162	Hồ Văn Sơn	Khoa Dầu khí và Năng lượng					x
163	Đào Thị Uyên	Khoa Dầu khí và Năng lượng					x
164	Nguyễn Thị Hải Yến	Khoa Dầu khí và Năng lượng					x
165	Dương Viết Cường	Khoa Dầu khí và Năng lượng					x
166	Hoàng Xuân Trường	Khoa Giáo dục quốc phòng	x				

TT	Họ và tên	Khoa	Mức đánh giá, xếp loại				
			A+	A	B	C	KĐG
167	Phạm Quốc Đảm	Khoa Giáo dục quốc phòng	x				
168	Trần Bắc Bộ	Khoa Giáo dục quốc phòng	x				
169	Nguyễn Văn Phong	Khoa Giáo dục quốc phòng	x				
170	Nghiêm Công Đình	Khoa Giáo dục quốc phòng	x				
171	Trần Thanh Hanh	Khoa Giáo dục quốc phòng	x				
172	Ngô Văn Dương	Khoa Giáo dục quốc phòng	x				
173	Vũ Quang Hay	Khoa Giáo dục quốc phòng	x				
174	Lê Thị Định	Khoa Giáo dục quốc phòng		x			
175	Phạm Công Tú	Khoa Giáo dục quốc phòng	x				
176	Đinh Công Đạt	Khoa Khoa học cơ bản			x		
177	Trần Thị Trâm	Khoa Khoa học cơ bản		x			
178	Bùi Thị Thúy	Khoa Khoa học cơ bản		x			
179	Phạm Ngọc Chung	Khoa Khoa học cơ bản	x				
180	Lê Viết Tuấn	Khoa Khoa học cơ bản	x				
181	Lã Ngọc Linh	Khoa Khoa học cơ bản	x				
182	Nguyễn Huy Thông	Khoa Khoa học cơ bản	x				
183	Trần Lan Hương	Khoa Khoa học cơ bản	x				
184	Đỗ Tiến Thiết	Khoa Khoa học cơ bản	x				
185	Nguyễn Trường Đông	Khoa Khoa học cơ bản	x				
186	Chu Thị Hồng Hạnh	Khoa Khoa học cơ bản	x				
187	Vũ Thị Hương Giang	Khoa Khoa học cơ bản			x		
188	Thái Việt Hưng	Khoa Khoa học cơ bản	x				
189	Lương Anh Hùng	Khoa Khoa học cơ bản	x				
190	Hoàng Văn Tài	Khoa Khoa học cơ bản			x		
191	Đỗ Việt Anh	Khoa Khoa học cơ bản		x			
192	Phạm Thị Mai Anh	Khoa Khoa học cơ bản			x		
193	Lê Thị Thanh Hằng	Khoa Khoa học cơ bản		x			
194	Vũ Hữu Tuyên	Khoa Khoa học cơ bản		x			
195	Phạm Tiến Dũng	Khoa Khoa học cơ bản			x		
196	Lê Thị Duyên	Khoa Khoa học cơ bản	x				
197	Nguyễn Mạnh Hà	Khoa Khoa học cơ bản			x		
198	Nguyễn Thu Hà	Khoa Khoa học cơ bản			x		
199	Đỗ Thị Hải	Khoa Khoa học cơ bản			x		
200	Võ Thị Hạnh	Khoa Khoa học cơ bản			x		
201	Hà Mạnh Hùng	Khoa Khoa học cơ bản		x			
202	Nguyễn Thị Thu Hiền	Khoa Khoa học cơ bản			x		
203	Vũ Duy Thịnh	Khoa Khoa học cơ bản			x		
204	Lê Thị Vinh	Khoa Khoa học cơ bản			x		
205	Nguyễn Viết Hùng	Khoa Khoa học cơ bản			x		
206	Nguyễn Thị Kim Thoa	Khoa Khoa học cơ bản			x		
207	Công Tiến Dũng	Khoa Khoa học cơ bản		x			
208	Vũ Thị Minh Hồng	Khoa Khoa học cơ bản		x			
209	Lê Thị Phương Thảo	Khoa Khoa học cơ bản	x				

TT	Họ và tên	Khoa	Mức đánh giá, xếp loại				
			A+	A	B	C	KĐG
210	Vũ Kim Thư	Khoa Khoa học cơ bản		x			
211	Trần Đình Thước	Khoa Khoa học cơ bản		x			
212	Nguyễn Thị Thu Phúc	Khoa Khoa học cơ bản			x		
213	Lê Thị Thúy Hà	Khoa Khoa học cơ bản			x		
214	Đặng Thanh Mai	Khoa Khoa học cơ bản			x		
215	Nguyễn Hồng Vân	Khoa Khoa học cơ bản			x		
216	Vũ Thanh Tâm	Khoa Khoa học cơ bản			x		
217	Nguyễn Ánh Hoa	Khoa Khoa học cơ bản			x		
218	Trịnh Thị Vân	Khoa Khoa học cơ bản			x		
219	Nguyễn Thị Cúc	Khoa Khoa học cơ bản		x			
220	Vũ Thái Linh	Khoa Khoa học cơ bản			x		
221	Trần Thị Thu Hiền	Khoa Khoa học cơ bản	x				
222	Dương Thủy Hường	Khoa Khoa học cơ bản	x				
223	Trương Thị Thanh Thủy	Khoa Khoa học cơ bản	x				
224	Nguyễn Thị Thảo	Khoa Khoa học cơ bản	x				
225	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	Khoa Khoa học cơ bản	x				
226	Nguyễn Thị Hằng	Khoa Khoa học cơ bản	x				
227	Đào Xuân Hưng	Khoa Khoa học cơ bản	x				
228	Phạm Ngọc Anh	Khoa Khoa học cơ bản	x				
229	Lê Bích Phượng	Khoa Khoa học cơ bản	x				
230	Hoàng Ngự Huân	Khoa Khoa học cơ bản	x				
231	Hà Hữu Cao Trình	Khoa Khoa học cơ bản			x		
232	Nguyễn Thế Lâm	Khoa Khoa học cơ bản	x				
233	Nguyễn Thu Hằng	Khoa Khoa học cơ bản	x				
234	Lê Thị Hương Giang	Khoa Khoa học cơ bản	x				
235	Nguyễn Thùy Linh	Khoa Khoa học cơ bản	x				
236	Nguyễn Trường Thanh	Khoa Khoa học cơ bản	x				
237	Phạm Tuấn Cường	Khoa Khoa học cơ bản	x				
238	Nguyễn Thị Lan Hương	Khoa Khoa học cơ bản	x				
239	Hồ Quỳnh Anh	Khoa Khoa học cơ bản	x				
240	Nguyễn Xuân Chung	Khoa Khoa học cơ bản		x			
241	Trần Thị Hà	Khoa Khoa học cơ bản	x				
242	Đỗ Thị Hồng Hải	Khoa Khoa học cơ bản	x				
243	Nguyễn Thị Hậu	Khoa Khoa học cơ bản	x				
244	Đào Việt Thắng	Khoa Khoa học cơ bản	x				
245	Nguyễn Thị Diệu Thu	Khoa Khoa học cơ bản		x			
246	Tổng Bá Tuấn	Khoa Khoa học cơ bản		x			
247	Bùi Hữu Nguyên	Khoa Khoa học cơ bản			x		
248	Nguyễn Mạnh Hùng	Khoa Khoa học cơ bản	x				
249	Lê Đắc Tuyên	Khoa Khoa học cơ bản	x				
250	Nguyễn Thị Hà	Khoa Khoa học cơ bản	x				
251	Đỗ Bảo Anh Phương	Khoa Khoa học cơ bản		x			
252	Nguyễn Đạo Lý Nhân Phúc	Khoa Khoa học cơ bản		x			

TT	Họ và tên	Khoa	Mức đánh giá, xếp loại				
			A+	A	B	C	KĐG
253	Ngô Thị Kim Chi	Khoa Khoa học và KTĐC	x				
254	Phan Văn Bình	Khoa Khoa học và KTĐC	x				
255	Bùi Vinh Hậu	Khoa Khoa học và KTĐC	x				
256	Nguyễn Quốc Hưng	Khoa Khoa học và KTĐC			x		
257	Vũ Anh Đạo	Khoa Khoa học và KTĐC			x		
258	Ngô Xuân Thành	Khoa Khoa học và KTĐC	x				
259	Nguyễn Hữu Hiệp	Khoa Khoa học và KTĐC		x			
260	Bùi Thị Thu Hiền	Khoa Khoa học và KTĐC	x				
261	Phạm Minh Tuấn	Khoa Khoa học và KTĐC			x		
262	Bùi Văn Bình	Khoa Khoa học và KTĐC			x		
263	Nhữ Việt Hà	Khoa Khoa học và KTĐC	x				
264	Phạm Thị Việt Nga	Khoa Khoa học và KTĐC			x		
265	Nguyễn Thành Dương	Khoa Khoa học và KTĐC	x				
266	Nguyễn Văn Hùng	Khoa Khoa học và KTĐC	x				
267	Nguyễn Văn Phóng	Khoa Khoa học và KTĐC	x				
268	Nguyễn Thị Nụ	Khoa Khoa học và KTĐC	x				
269	Bùi Trường Sơn	Khoa Khoa học và KTĐC	x				
270	Phạm Thị Ngọc Hà	Khoa Khoa học và KTĐC	x				
271	Phùng Hữu Hải	Khoa Khoa học và KTĐC	x				
272	Đào Đức Bằng	Khoa Khoa học và KTĐC			x		
273	Vũ Thu Hiền	Khoa Khoa học và KTĐC			x		
274	Nguyễn Văn Lâm	Khoa Khoa học và KTĐC			x		
275	Trần Vũ Long	Khoa Khoa học và KTĐC			x		
276	Trần Quang Tuấn	Khoa Khoa học và KTĐC			x		
277	Nguyễn Bách Thảo	Khoa Khoa học và KTĐC		x			
278	Dương Thị Thanh Thủy	Khoa Khoa học và KTĐC			x		
279	Kiều Thị Vân Anh	Khoa Khoa học và KTĐC		x			
280	Tô Xuân Bản	Khoa Khoa học và KTĐC	x				
281	Phạm Thị Vân Anh	Khoa Khoa học và KTĐC			x		
282	Hà Thành Như	Khoa Khoa học và KTĐC		x			
283	Đặng Thị Vinh	Khoa Khoa học và KTĐC		x			
284	Phạm Trường Sinh	Khoa Khoa học và KTĐC			x		
285	Nguyễn Trung Thành	Khoa Khoa học và KTĐC	x				
286	Lê Thị Ngọc Tú	Khoa Khoa học và KTĐC			x		
287	Nguyễn Hữu Trọng	Khoa Khoa học và KTĐC		x			
288	Phan Viết Sơn	Khoa Khoa học và KTĐC	x				
289	Khương Thế Hùng	Khoa Khoa học và KTĐC	x				
290	Đỗ Mạnh An	Khoa Khoa học và KTĐC	x				
291	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Khoa Khoa học và KTĐC	x				
292	Tạ Thị Toán	Khoa Khoa học và KTĐC	x				
293	Phạm Thị Thanh Hiền	Khoa Khoa học và KTĐC	x				
294	Lê Thị Thu	Khoa Khoa học và KTĐC			x		
295	Hoàng Thị Thoa	Khoa Khoa học và KTĐC	x				

TT	Họ và tên	Khoa	Mức đánh giá, xếp loại				
			A+	A	B	C	KĐG
296	Nguyễn Khắc Du	Khoa Khoa học và KTĐC	x				
297	Lê Xuân Trường	Khoa Khoa học và KTĐC		x			
298	Nguyễn Tiến Dũng	Khoa Khoa học và KTĐC	x				
299	Lương Quang Khang	Khoa Khoa học và KTĐC	x				
300	Bùi Hoàng Bắc	Khoa Khoa học và KTĐC	x				
301	Vũ Thị Hiền	Khoa Khoa học và KTĐC		x			
302	Vũ Anh Thư	Khoa Khoa học và KTĐC					x
303	Đào Văn Nghiêm	Khoa Khoa học và KTĐC					x
304	Nguyễn Trường Tài	Khoa Khoa học và KTĐC					x
305	Dương Văn Bình	Khoa Khoa học và KTĐC		x			
306	Nguyễn Ngọc Dũng	Khoa Khoa học và KTĐC					x
307	Vũ Văn Hưng	Khoa Khoa học và KTĐC					x
308	Phạm Như Sang	Khoa Khoa học và KTĐC					x
309	Nguyễn Duy Hưng	Khoa Khoa học và KTĐC					x
310	Nguyễn Đình Luyện	Khoa Khoa học và KTĐC					x
311	Nguyễn Xuân Phú	Khoa Khoa học và KTĐC					x
312	Bùi Thanh Tịnh	Khoa Khoa học và KTĐC		x			
313	Hồ Thanh Bình	Khoa Khoa học và KTĐC			x		
314	Phan Thị Thùy Dương	Khoa Khoa học và KTĐC	x				
315	Lưu Thị Thu Hà	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
316	Nguyễn Tiến Hưng	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
317	Phí Thị Kim Thư	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
318	Phạm Thu Hương	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
319	Phạm Minh Hải	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
320	Dương Thị Nhân	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
321	Nguyễn Thị Minh Thu	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
322	Lê Thị Thu Hồng	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
323	Hoàng Thị Thủy	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
324	Nguyễn Thị Huyền Trang	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
325	Phan Minh Quang	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
326	Bùi Thị Thu Thủy	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
327	Nguyễn Thị Kim Oanh	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
328	Phạm Thị Hồng Hạnh	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
329	Nguyễn Thị Hồng Loan	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
330	Phạm Thu Trang	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
331	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
332	Nguyễn Thanh Thảo	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
333	Phí Mạnh Cường	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
334	Vũ Diệp Anh	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
335	Trần Anh Dũng	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
336	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
337	Đỗ Hữu Tùng	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
338	Trần Văn Hiệp	Khoa Kinh tế - QTKD	x				

TT	Họ và tên	Khoa	Mức đánh giá, xếp loại				
			A+	A	B	C	KĐG
339	Nguyễn Lan Hoàng Thảo	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
340	Nguyễn Thu Hà	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
341	Phạm Ngọc Tuấn	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
342	Nguyễn Thị Kim Ngân	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
343	Nguyễn Thanh Thủy	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
344	Lê Minh Thống	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
345	Lê Thị Thu Hường	Khoa Kinh tế - QTKD		x			
346	Nguyễn Đức Thắng	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
347	Phan Thị Thùy Linh	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
348	Nguyễn Thị Hường	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
349	Lê Đình Chiêu	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
350	Phạm Kiên Trung	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
351	Nguyễn Văn Thường	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
352	Lê Văn Chiến	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
353	Đào Anh Tuấn	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
354	Đồng Thị Bích	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
355	Nguyễn Ngọc Khánh	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
356	Nguyễn Thị Hoài Nga	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
357	Phạm Thị Châu Giang	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
358	Nguyễn Thị Thu Dung	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
359	Trần Thị Khánh Vân	Khoa Kinh tế - QTKD			x		
360	Vũ Ngọc Thịnh	Khoa Kinh tế - QTKD					x
361	Nguyễn Thị Kim Liên	Khoa Kinh tế - QTKD		x			
362	Vũ Thị Như Quỳnh	Khoa Kinh tế - QTKD		x			
363	Trần Thị Phúc An	Khoa Lý luận chính trị	x				
364	Nguyễn Thị Kim Dung	Khoa Lý luận chính trị	x				
365	Đỗ Thị Vân Hà	Khoa Lý luận chính trị	x				
366	Lê Thị Yến	Khoa Lý luận chính trị	x				
367	Nguyễn Thị Phương	Khoa Lý luận chính trị			x		
368	Trần Thị Lan Hương	Khoa Lý luận chính trị	x				
369	Bùi Thị Thùy Dương	Khoa Lý luận chính trị		x			
370	Ngô Văn Hường	Khoa Lý luận chính trị	x				
371	Đào Thị Tuyết	Khoa Lý luận chính trị		x			
372	Dương Thị Tuyết Nhung	Khoa Lý luận chính trị	x				
373	Nguyễn Thị Thúy Hà	Khoa Lý luận chính trị	x				
374	Lê Quốc Hiệp	Khoa Lý luận chính trị	x				
375	Đặng Thị Thanh Trâm	Khoa Lý luận chính trị	x				
376	Nguyễn Tuấn Vương	Khoa Lý luận chính trị	x				
377	Phí Mạnh Phong	Khoa Lý luận chính trị	x				
378	Nguyễn Thị Thu Hương	Khoa Lý luận chính trị	x				
379	Nguyễn Thu Hương	Khoa Lý luận chính trị	x				
380	Đỗ Anh Sơn	Khoa Mỏ			x		
381	Phạm Đức Hưng	Khoa Mỏ		x			

TT	Họ và tên	Khoa	Mức đánh giá, xếp loại				
			A+	A	B	C	KĐG
382	Đào Văn Chi	Khoa Mỏ			x		
383	Nguyễn Phi Hùng	Khoa Mỏ			x		
384	Lê Tiến Dũng	Khoa Mỏ	x				
385	Nguyễn Hồng Cường	Khoa Mỏ				x	
386	Nguyễn Văn Quang	Khoa Mỏ		x			
387	Đặng Phương Thảo	Khoa Mỏ				x	
388	Vũ Thái Tiên Dũng	Khoa Mỏ		x			
389	Lê Quang Phục	Khoa Mỏ	x				
390	Nguyễn Cao Khải	Khoa Mỏ	x				
391	Vũ Trung Tiến	Khoa Mỏ	x				
392	Nguyễn Văn Thịnh	Khoa Mỏ	x				
393	Bùi Mạnh Tùng	Khoa Mỏ	x				
394	Đinh Thị Thanh Nhân	Khoa Mỏ	x				
395	Lê Thị Thu Hoa	Khoa Mỏ		x			
396	Nguyễn Đình An	Khoa Mỏ		x			
397	Phạm Văn Việt	Khoa Mỏ	x				
398	Lê Quý Thảo	Khoa Mỏ		x			
399	Trần Đình Bảo	Khoa Mỏ	x				
400	Đỗ Ngọc Hoàn	Khoa Mỏ	x				
401	Nguyễn Hoàng	Khoa Mỏ	x				
402	Phạm Văn Hòa	Khoa Mỏ			x		
403	Nguyễn Anh Tuấn	Khoa Mỏ	x				
404	Trần Quang Hiếu	Khoa Mỏ	x				
405	Nguyễn Việt Thắng	Khoa Mỏ	x				
406	Trần Mạnh Tiến	Khoa Mỏ	x				
407	Đỗ Ngọc Tú	Khoa Mỏ	x				
408	Nguyễn Nam Hòa	Khoa Mỏ		x			
409	Vũ Thị Chinh	Khoa Mỏ	x				
410	Trần Văn Được	Khoa Mỏ	x				
411	Phạm Thị Nhung	Khoa Mỏ	x				
412	Phùng Tiến Thuật	Khoa Mỏ		x			
413	Phạm Thanh Hải	Khoa Mỏ	x				
414	Phạm Văn Luận	Khoa Mỏ	x				
415	Trần Trung Tới	Khoa Mỏ	x				
416	Nhữ Thị Kim Dung	Khoa Mỏ	x				
417	Lê Việt Hà	Khoa Mỏ	x				
418	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Khoa Mỏ	x				
419	Hoàng Thị Nga	Khoa Mỏ		x			
420	Lê Thị Minh Hạnh	Khoa Mỏ					x
421	Bùi Thị Thuyết	Khoa Mỏ					x
422	Hoàng Hữu Đường	Khoa Mỏ					x
423	Nguyễn Như Hùng	Khoa Mỏ					x
424	Trần Thị Kim Hà	Khoa Môi trường			x		

TT	Họ và tên	Khoa	Mức đánh giá, xếp loại				
			A+	A	B	C	KĐG
425	Phạm Khánh Huy	Khoa Môi trường			x		
426	Trần Thị Thu Hương	Khoa Môi trường	x				
427	Nguyễn Mai Hoa	Khoa Môi trường			x		
428	Đỗ Thị Hải	Khoa Môi trường			x		
429	Nguyễn Quang Minh	Khoa Môi trường			x		
430	Đỗ Cao Cường	Khoa Môi trường			x		
431	Trần Anh Quân	Khoa Môi trường	x				
432	Đỗ Văn Bình	Khoa Môi trường			x		
433	Trần Thị Thanh Thủy	Khoa Môi trường	x				
434	Đặng Thị Ngọc Thủy	Khoa Môi trường			x		
435	Trần Thị Ngọc	Khoa Môi trường		x			
436	Nguyễn Thị Hòa	Khoa Môi trường	x				
437	Nguyễn Thị Hồng	Khoa Môi trường		x			
438	Đào Trung Thành	Khoa Môi trường		x			
439	Nguyễn Phương Đông	Khoa Môi trường	x				
440	Nguyễn Hoàng Nam	Khoa Môi trường	x				
441	Đào Đình Thuận	Khoa Môi trường		x			
442	Nguyễn Thị Thu Huyền	Khoa Môi trường		x			
443	Vũ Thị Phương Thảo	Khoa Môi trường	x				
444	Hoàng Thị Chung	Khoa Môi trường				x	
445	Nguyễn Thị Cúc	Khoa Môi trường		x			
446	Phan Thị Mai Hoa	Khoa Môi trường	x				
447	Vũ Thị Lan Anh	Khoa Môi trường		x			
448	Nguyễn Quốc Phi	Khoa Môi trường	x				
449	Nguyễn Văn Dũng	Khoa Môi trường		x			
450	Phạm Thị Thanh Hải	Khoa Môi trường	x				
451	Trần Hồng Hà	Khoa Môi trường					x
452	Hạ Quang Hưng	Khoa Môi trường					x
453	Nguyễn Văn Bình	Khoa Môi trường					x
454	Phan Quang Văn	Khoa Môi trường					x
455	Dương Anh Quân	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD			x		
456	Phạm Văn Hiệp	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD			x		
457	Trần Thị Tuyết Vinh	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD			x		
458	Bùi Ngọc Quý	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD	x				
459	Đỗ Thị Phương Thảo	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD	x				
460	Nguyễn Danh Đức	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD	x				
461	Trần Văn Anh	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD	x				
462	Trần Thanh Hà	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD	x				
463	Lê Thanh Nghị	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD	x				
464	Phạm Thị Thanh Hòa	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD	x				
465	Trần Trung Anh	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD		x			
466	Nguyễn Văn Trung	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD	x				
467	Trần Hồng Hạnh	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD	x				

TT	Họ và tên	Khoa	Mức đánh giá, xếp loại				
			A+	A	B	C	KĐG
468	Đoàn Thị Nam Phương	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD	x				
469	Dương Văn Phong	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD		x			
470	Nguyễn Văn Sáng	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD	x				
471	Lê Thị Thanh Tâm	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD	x				
472	Phạm Ngọc Quang	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD	x				
473	Nguyễn Gia Trọng	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD	x				
474	Nguyễn Hà	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD		x			
475	Phạm Trung Dũng	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD	x				
476	Nguyễn Thị Kim Thanh	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD	x				
477	Trần Thuý Linh	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD			x		
478	Lê Đức Tình	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD	x				
479	Phạm Quốc Khánh	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD	x				
480	Nguyễn Việt Hà	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD	x				
481	Phạm Công Khải	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD	x				
482	Vương Trọng Kha	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD		x			
483	Lê Thị Thu Hà	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD	x				
484	Võ Ngọc Dũng	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD	x				
485	Phạm Thị Lân	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD	x				
486	Cao Xuân Cường	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD			x		
487	Lê Văn Cảnh	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD	x				
488	Nguyễn Quốc Long	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD	x				
489	Phạm Văn Chung	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD	x				
490	Nguyễn Viết Nghĩa	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD	x				
491	Hoàng Ngọc Hà	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD			x		
492	Nguyễn Quang Minh	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD			x		
493	Lê Ngọc Giang	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD			x		
494	Nguyễn Thị Thu Hương	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD			x		
495	Hoàng Anh Tuấn	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD			x		
496	Dương Thành Trung	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD		x			
497	Lưu Anh Tuấn	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD		x			
498	Hoàng Thị Thủy	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD	x				
499	Trương Minh Hùng	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD		x			
500	Trần Anh Tuấn	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD		x			
501	Nguyễn Thị Dung	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD			x		
502	Trần Đình Thành	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD			x		
503	Nguyễn Thế Công	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD	x				
504	Phạm Thị Kim Thoa	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD		x			
505	Đặng Thị Hoàng Nga	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD		x			
506	Đinh Hải Nam	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD		x			
507	Trần Xuân Miên	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD	x				
508	Phùng Minh Sơn	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD			x		
509	Trần Thùy Dương	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD	x				
510	Nguyễn Thị Kim Yến	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD	x				

TT	Họ và tên	Khoa	Mức đánh giá, xếp loại				
			A+	A	B	C	KĐG
511	Phạm Thế Huynh	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD	x				
512	Nguyễn Thị Hiền	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD	x				
513	Nguyễn Thế Hiệp	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD	x				
514	Nguyễn Thị Mến	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD	x				
515	Cù Thị Thu Hà	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD		x			
516	Nguyễn Quang Thắng	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD		x			
517	Tạ Thị Thu Hường	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD	x				
518	Trần Thị Hương Giang	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD					x
519	Phạm Hà Thái	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD					x
520	Lê Thu Trang	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD					x
521	Nguyễn Bá Duy	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD					x
522	Nguyễn Minh Hải	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD			x		
523	Bùi Khắc Luyện	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD					x
524	Nguyễn Thái Chính	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD					x
525	Vũ Đình Toàn	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD					x
526	Kim Thị Thu Hương	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD			x		
527	Nguyễn Văn Lâm	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD			x		
528	Tăng Văn Lâm	Khoa Xây dựng	x				
529	Phạm Thị Nhân	Khoa Xây dựng	x				
530	Lê Huy Việt	Khoa Xây dựng	x				
531	Ngô Xuân Hùng	Khoa Xây dựng	x				
532	Nguyễn Văn Mạnh	Khoa Xây dựng	x				
533	Bùi Văn Đức	Khoa Xây dựng	x				
534	Võ Trọng Hùng	Khoa Xây dựng	x				
535	Ngô Doãn Hào	Khoa Xây dựng			x		
536	Đào Việt Đoàn	Khoa Xây dựng	x				
537	Nguyễn Duyên Phong	Khoa Xây dựng	x				
538	Nguyễn Chí Thành	Khoa Xây dựng	x				
539	Đỗ Ngọc Thái	Khoa Xây dựng	x				
540	Nguyễn Tài Tiến	Khoa Xây dựng	x				
541	Đặng Văn Kiên	Khoa Xây dựng	x				
542	Đặng Trung Thành	Khoa Xây dựng	x				
543	Trần Tuấn Minh	Khoa Xây dựng		x			
544	Đỗ Ngọc Anh	Khoa Xây dựng	x				
545	Hoàng Đình Phúc	Khoa Xây dựng	x				
546	Phạm Văn Hùng	Khoa Xây dựng	x				
547	Nguyễn Trọng Dũng	Khoa Xây dựng			x		
548	Đặng Quang Huy	Khoa Xây dựng	x				
549	Bùi Anh Thắng	Khoa Xây dựng	x				
550	Vũ Minh Ngạn	Khoa Xây dựng	x				
551	Phạm Đức Thọ	Khoa Xây dựng	x				
552	Ngô Thị Hương Trang	Khoa Xây dựng	x				
553	Phạm Thanh Huyền	Khoa Xây dựng		x			

TT	Họ và tên	Khoa	Mức đánh giá, xếp loại				
			A+	A	B	C	KĐG
554	Nguyễn Thị Hương	Khoa Xây dựng	x				
555	Đinh Hải Nam	Khoa Xây dựng					x
556	Đặng Văn Phi	Khoa Xây dựng			x		
557	Nguyễn Văn Trí	Khoa Xây dựng					x
558	Đỗ Mạnh Tấn	Khoa Xây dựng					x
559	Phan Tuấn Anh	Khoa Xây dựng					x
560	Trần Mạnh Hùng	Khoa Xây dựng					x
561	Phạm Ngọc Anh	Khoa Xây dựng					x
562	Huỳnh Thanh Tùng	Phòng Cơ sở vật chất		x			
563	Nguyễn Thị Thúy Hà	Phòng Cơ sở vật chất	x				
564	Nguyễn Thế Tĩnh	Phòng Cơ sở vật chất		x			
565	Nguyễn Thị Thu Hà	Phòng Cơ sở vật chất	x				
566	Lê Tiến Dũng	Phòng Cơ sở vật chất		x			
567	Trần Thị Hương	Phòng Cơ sở vật chất	x				
568	Nguyễn Duy Hiệp	Phòng Cơ sở vật chất	x				
569	Tạ Văn Minh	Phòng Cơ sở vật chất		x			
570	Trần Thiện Căn	Phòng Cơ sở vật chất			x		
571	Ninh Ngọc Cương	Phòng Cơ sở vật chất	x				
572	Nguyễn Đình Cường	Phòng Cơ sở vật chất	x				
573	Nguyễn Thế	Phòng Cơ sở vật chất		x			
574	Trịnh Thị Hợp	Phòng Cơ sở vật chất	x				
575	Trần Thị Thu Huyền	Phòng Cơ sở vật chất	x				
576	Nguyễn Thị Thúy	Phòng Cơ sở vật chất		x			
577	Đoàn Thị Kim Quy	Phòng Cơ sở vật chất			x		
578	Phạm Thị Sâm	Phòng Cơ sở vật chất					x
579	Phạm Thị Hương	Phòng Công tác chính trị - SV	x				
580	Nguyễn Thị Hồng Vân	Phòng Công tác chính trị - SV		x			
581	Đào Thị Thơm	Phòng Công tác chính trị - SV	x				
582	Nguyễn Thùy Linh	Phòng Công tác chính trị - SV		x			
583	Trương Thúy Hà	Phòng Công tác chính trị - SV	x				
584	Phan Thị Thúy	Phòng Công tác chính trị - SV	x				
585	Chu Thị Thúy Nga	Phòng Công tác chính trị - SV	x				
586	Lại Kim Cương	Phòng Đào tạo Đại học	x				
587	Nguyễn Văn Đức	Phòng Đào tạo Đại học	x				
588	Nguyễn Quốc Dũng	Phòng Đào tạo Đại học		x			
589	Nguyễn Thị Thanh Loan	Phòng Đào tạo Đại học		x			
590	Bùi Thị Mai	Phòng Đào tạo Đại học		x			
591	Đào Duy Nam	Phòng Đào tạo Đại học	x				
592	Phạm Thị Nguyên	Phòng Đào tạo Đại học	x				
593	Nguyễn Tuấn Thành	Phòng Đào tạo Đại học	x				
594	Nguyễn Thị Minh Thu	Phòng Đào tạo Đại học	x				
595	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Phòng Đào tạo Đại học	x				
596	Đặng Thị Hồng Vân	Phòng Đào tạo Đại học		x			

TT	Họ và tên	Khoa	Mức đánh giá, xếp loại				
			A+	A	B	C	KĐG
597	Hà Ngọc Kiên	Phòng Đạo tạo sau đại học		x			
598	Hoàng Thị Phương Dung	Phòng Đạo tạo sau đại học	x				
599	Nguyễn Thị Vân	Phòng Đạo tạo sau đại học	x				
600	Phạm Ngọc Hà	Phòng Đạo tạo sau đại học	x				
601	Dương Mai Yên	Phòng ĐBCLGD	x				
602	Ngô Thái Vinh	Phòng ĐBCLGD	x				
603	Dương Thị Hồng Đài	Phòng ĐBCLGD		x			
604	Nguyễn Đức Năng	Phòng Hành chính - Tổng hợp	x				
605	Bùi Huy Văn	Phòng Hành chính - Tổng hợp	x				
606	Lê Đức Minh	Phòng Hành chính - Tổng hợp	x				
607	Lý Hồng Khanh	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
608	Nguyễn Quang Hải	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
609	Trần Văn Huyền	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
610	Hà Ngọc Trường	Phòng Hành chính - Tổng hợp	x				
611	Lê Hoài Nam	Phòng Hành chính - Tổng hợp	x				
612	Hoàng Văn Sinh	Phòng Hành chính - Tổng hợp	x				
613	Phạm Văn Khương	Phòng Hành chính - Tổng hợp	x				
614	Phạm Trường Sơn	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
615	Dương Thành Quảng	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
616	Lưu Hữu Phước	Phòng Hành chính - Tổng hợp	x				
617	Nguyễn Đức Toàn	Phòng Hành chính - Tổng hợp	x				
618	Nguyễn Thị Nga	Phòng Hành chính - Tổng hợp	x				
619	Nguyễn Thị Chi	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
620	Nguyễn Minh Thu	Phòng Hành chính - Tổng hợp	x				
621	Nguyễn Thị Dàng	Phòng Hành chính - Tổng hợp	x				
622	Hàn Văn Tường	Phòng Hành chính - Tổng hợp			x		
623	Chu Thế Mạnh	Phòng Hành chính - Tổng hợp	x				
624	Nguyễn Thị Thắm	Phòng Hành chính - Tổng hợp	x				
625	Trần Thị Lan Phương	Phòng Hành chính - Tổng hợp	x				
626	Nguyễn Thị Thu Thảo	Phòng Hành chính - Tổng hợp	x				
627	Nguyễn Thị Phương Thảo	Phòng Hợp tác quốc tế	x				
628	Nguyễn Thị Sim	Phòng Hợp tác quốc tế		x			
629	Cao Thu Hoài	Phòng Kế hoạch Tài chính	x				
630	Nhâm Quỳnh Giang	Phòng Kế hoạch Tài chính	x				
631	Nguyễn Thu Hà	Phòng Kế hoạch Tài chính	x				
632	Quách Thị Nhíp	Phòng Kế hoạch Tài chính	x				
633	Trương Thị Thanh Huyền	Phòng Kế hoạch Tài chính	x				
634	Nguyễn Thị Phương Thảo	Phòng Kế hoạch Tài chính	x				
635	Đỗ Thủy Trà My	Phòng Kế hoạch Tài chính		x			
636	Phạm Tuyết Mai	Phòng Kế hoạch Tài chính		x			
637	Phạm Thị Phương Chi	Phòng Kế hoạch Tài chính	x				
638	Phạm Thị Thu Thủy	Phòng Kế hoạch Tài chính	x				
639	Phạm Đức Nghiệp	Phòng KHCN	x				

TT	Họ và tên	Khoa	Mức đánh giá, xếp loại				
			A+	A	B	C	KĐG
640	Trần Thị Hải Vân	Phòng KHCN		x			
641	Hoàng Thu Hằng	Phòng KHCN	x				
642	Nguyễn Thanh Hải	Phòng KHCN	x				
643	Đoàn Thị Luyện	Phòng Quan hệ CC và DN	x				
644	Nguyễn Hồng Hạnh	Phòng Quan hệ CC và DN		x			
645	Quyền Minh Hoàng Phương	Phòng Quan hệ CC và DN		x			
646	Nguyễn Thế Anh	Phòng Quan hệ CC và DN	x				
647	Đặng Lê Văn	Phòng Quan hệ CC và DN			x		
648	Nguyễn Kim Chung	Phòng Quan hệ CC và DN		x			
649	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Phòng Tổ chức - Cán bộ	x				
650	Hà Thị Liễu	Phòng Tổ chức - Cán bộ		x			
651	Lê Thị Thu	Phòng Tổ chức - Cán bộ	x				
652	Đoàn Nguyễn Thanh Hương	Phòng Tổ chức - Cán bộ	x				
653	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Phòng Xuất bản	x				
654	Võ Thị Công Chính	Phòng Xuất bản		x			
655	Trịnh Trọng An	Phòng Xuất bản				x	
656	Bùi Thị Thanh Vân	Trạm y tế	x				
657	Mai Ngọc Liên	Trạm y tế		x			
658	Nguyễn Thị Thu Thủy	Trạm y tế	x				
659	Nguyễn Thanh Huyền	Trạm y tế	x				
660	Đỗ Khắc Điệp	Trung tâm dịch vụ			x		
661	Nguyễn Thị Hồng	Trung tâm dịch vụ		x			
662	Nguyễn Văn Hùng	Trung tâm dịch vụ		x			
663	Vũ Thế Hùng	Trung tâm dịch vụ	x				
664	Hà Tú Hương	Trung tâm dịch vụ		x			
665	Đinh Hữu Khánh	Trung tâm dịch vụ	x				
666	Nguyễn Văn Khẩn	Trung tâm dịch vụ	x				
667	Quách Thị Thu Phương	Trung tâm dịch vụ		x			
668	Nguyễn Xuân Thuận	Trung tâm dịch vụ		x			
669	Bùi Thị Kim Anh	Trung tâm dịch vụ	x				
670	Phan Thanh Chương	Trung tâm dịch vụ		x			
671	Trần Thị Dược	Trung tâm dịch vụ	x				
672	Phạm Thị Quy	Trung tâm dịch vụ		x			
673	Phạm Thị Thanh Tâm	Trung tâm dịch vụ		x			
674	Vũ Thị Phương Thùy	Trung tâm dịch vụ	x				
675	Lê Thị Thanh Xuân	Trung tâm dịch vụ	x				
676	Nguyễn Mai Hà	Trung tâm dịch vụ	x				
677	Nguyễn Thị Thu	Trung tâm dịch vụ	x				
678	Vũ Thị Hoài Thu	Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học	x				
679	Đỗ Thị Thanh Thủy	Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học	x				
680	Ngô Huyền Giang	Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học		x			
681	Trịnh Thế Lực	Trung tâm PTTN CN cao	x				
682	Vũ Thị Ngọc	Trung tâm Thông tin - Thư viện	x				

TT	Họ và tên	Khoa	Mức đánh giá, xếp loại				
			A+	A	B	C	KĐG
683	Đặng Ngọc Cương	Trung tâm Thông tin - Thư viện	x				
684	Nguyễn Duy Hiếu	Trung tâm Thông tin - Thư viện		x			
685	Nguyễn Thị Thu Thủy	Trung tâm Thông tin - Thư viện	x				
686	Hoàng Thị Thúy	Trung tâm Thông tin - Thư viện		x			
687	Đỗ Lệ Chi	Trung tâm Thông tin - Thư viện		x			
688	Hoàng Thị Nga	Trung tâm Thông tin - Thư viện	x				
689	Đỗ Thị Mường	Trung tâm Thông tin - Thư viện		x			
690	Ngô Thị Thanh Hương	Trung tâm Thông tin - Thư viện	x				
691	Hoàng Thị Hiền	Trung tâm Thông tin - Thư viện	x				
692	Trần văn Duy	Trung tâm Thông tin - Thư viện	x				
693	Phan Thị Phượng	Trung tâm Thông tin - Thư viện	x				
694	Đào Thị Hồng Diệp	Trung tâm Thông tin - Thư viện	x				
695	Nguyễn Hồng Trường	Trung tâm Thông tin - Thư viện	x				
696	Nguyễn Thị Hải Yến	Trung tâm Thông tin - Thư viện	x				
697	Phạm Quang Ba	Văn phòng Chương trình tiên tiến			x		
698	Vũ Thu Hường	Văn phòng Chương trình tiên tiến			x		
699	Trần Thị Mai Hương	Văn phòng Đại diện			x		
700	Đồng Hữu Tiến	Văn phòng Đại diện	x				
701	Phạm Thị Việt Nga	VP Đảng - Đoàn thể		x			
702	Phạm Tố Uyên	VP Đảng - Đoàn thể	x				
703	Đặng Thị Hằng Nga	VP Đảng - Đoàn thể	x				
704	Trần Thị Thu Trang	VP Đảng - Đoàn thể	x				
705	Nguyễn Tiến Dũng	Ban quản lý các dự án	x				
706	Lại Thiên Nguyên	Ban quản lý các dự án		x			
707	Nguyễn Ngọc Dương	Ban quản lý các dự án	x				
708	Nguyễn Thị Sơn	Ban quản lý các dự án	x				
709	Nguyễn Gia Khuê	Ban quản lý các dự án	x				